

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 403/2026/DS-PT

Ngày 20-4-2026

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Bà Võ Thị Mỹ Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 386/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Vĩnh Long, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 512/2025/QĐ-PT, ngày 22 tháng 10 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 268/2025/QĐ-PT ngày 06/11/2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 26/TB-TA ngày 10/4/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1960, cư trú tại: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn C: Ông Võ Phước T, sinh năm 1958; cư trú tại số D, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (Nay là số D, khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ), theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2025, có mặt.

- **Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956, vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Như T1, sinh năm 1982, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Chị Nguyễn Thị Như T1 (con ông B), theo văn bản ủy quyền ngày 23/07/2025.

Cùng cư trú tại: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn C là nguyên đơn trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn C trình bày và có yêu cầu như sau:

Ông Huỳnh Văn C có quyền sử dụng đất diện tích 3.922m² trồng cây ăn trái gồm nhãn xuồng cơm vàng và sầu riêng hạt lép; phần đất của ông sử dụng con rạch tự nhiên để cấp thoát nước. Khoảng tháng 10 năm 2020 ông B và chị T1 (con ông B) đã xây dựng cống thoát nước, san lấp mặt bằng trên phần đất công cộng đã làm ảnh hưởng đến việc cấp thoát nước của con rạch gây ngập úng phần đất của ông khi trời mưa lớn làm thiệt hại đến cây trồng. Tháng 12 năm 2020 ông có yêu cầu chính quyền can thiệp và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt vi phạm hành chính ông B với số tiền 15.000.000 đồng và buộc khôi phục tình trạng ban đầu đối với phần đất công cộng ông B đã lấn chiếm, đến năm 2024 ông B mới thực hiện xong việc khôi phục tình trạng ban đầu phần đất công cộng ông B đã lấn chiếm để san lấp, làm cống thoát nước. Việc chiếm đất công cộng để san lấp, đặt cống của ông B và chị T1 đã làm ảnh hưởng đến việc thoát nước, thiệt hại đến cây trồng của ông C, giảm sút và mất thu thập từ cây trồng. Nay ông C yêu cầu ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 phải bồi thường tiền thu thập bị giảm sút, bị mất do cây trồng bị giảm năng suất trong 05 năm từ năm 2020 đến năm 2024, bình quân mỗi năm số tiền 50.000.000 đồng, 05 năm số tiền là 250.000.000 đồng và bồi thường cây trồng bị chết gồm 110 cây nhãn xuồng cơm vàng, 23 cây sầu riêng hạt lép số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông C yêu cầu ông B và chị T1 phải liên đới bồi thường là 300.000.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Như T1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông Nguyễn Văn B có bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu phần đất công cộng mà ông B đã đặt cống thoát nước chứ không phải việc đặt cống thoát nước gây thiệt hại đến tài sản của ông C. Qua khảo sát của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bến Tre thì phần đất của ông C thấp, không có bờ bao nên dễ bị ngập nước chứ phần đất của những người khác sử dụng chung con rạch có đặt cống này đã đắp bờ bao thì cây trái vẫn phát triển bình thường. Việc ông B và chị T1 đặt cống không phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại đến tài sản của ông C nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông C.

Quá trình thụ lý giải quyết, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại gồm thiệt hại do thu nhập bị mất, bị giam sát số tiền là 250.000.000 đồng và thiệt hại do 110 cây nhãn xuống com vàng, 23 cây sầu riêng hạt lép bị chết số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 15 tháng 08 năm 2025, nguyên đơn ông Huỳnh Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình ông theo yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu kháng cáo; các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trình bày của nguyên đơn và đại diện cho nguyên đơn: Phiên tòa được mở xét xử vào ngày 09/02/2026, cả nguyên đơn ông Huỳnh Văn C và đại diện theo ủy quyền là ông Võ Phước T đều cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, các ông có đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xem xét “giám định” nguyên nhân dẫn đến cây trồng của nhà ông Huỳnh Văn C bị chết, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đồng thời tính đến thời điểm này 01 số cây trong vườn tiếp tục chết toàn thân hoặc chết nửa thân gây thiệt hại cho gia đình ông rất nhiều, ông C đã đi khiếu nại khắp nơi nhưng không được xem xét, giải quyết và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tạm ngừng phiên tòa để thực hiện các yêu cầu trên của nguyên đơn.

Phiên tòa được mở lại vào ngày 20/04/2026, cả nguyên đơn ông Huỳnh Văn C và đại diện theo ủy quyền là ông Võ Phước T đều xác định đã nhận được Văn bản số: 2238/SNN&MT-BVTV ngày 20/03/2026 của Sở N1 về việc “từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp”(do Tòa án cấp phúc thẩm tổng đạt), các ông cũng thống nhất, nay yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục chung. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc phía bị đơn phải bồi thường tài sản bị mất, bị giam sát, trước khi ông B đặt công năm 2020 thì thu nhập của ông C là khoảng 110 triệu đồng; năm 2021 là 85 triệu đồng; năm 2022, 2023 là 10 triệu đồng và năm 2024 là

không thu nhập. Việc tìm ra nguyên nhân cây chết thì khó, tuy nhiên với niềm tin nội tâm ông T tin tưởng rằng cây chết là do ông B đặt cống có kích thước quá nhỏ (6 tác) không thoát nước gây ứ đọng và lở ra khi bị UBND huyện C (cũ) ra Quyết định xử phạt thì ông B và chị T1 phải tháo dỡ ngay thì sẽ hạn chế thiệt hại, nhưng ông B và chị T1 cố tình để cống kéo dài. Do vậy thiệt hại tới đâu thì phía ông B và chị T1 phải bồi thường đến đó, đến thời điểm này thì lượng cây trồng chết thêm và giá cũng tăng lên bằng 170.000 đồng/cây chết nên yêu cầu tổng tiền bồi thường là 776.915.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Như T1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Sự việc vườn nhà ông C bị ngập úng hoàn toàn không do lỗi của bên bị đơn, do vườn nhà ông C thấp trũng, không có bờ bao, hàng năm con nước thủy triều khác nhau, gia đình ông C không có đề bao vườn của mình dẫn đến ngập úng, không có 01 cơ quan nào kết luận nguyên nhân cây của ông C chết do gia đình chị gây ra tại thời điểm đó, đồng thời, gia đình ông C đã bỏ vườn không chăm sóc khoản hơn 05 năm nay, cây leo kín trên từng cây nên dẫn đến việc chết cây, rồi quay lại cho rằng gia đình chị làm ngập úng, gây chết cây, giảm, mất thu nhập là không có cơ sở, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 776.915.000 đồng là không có căn cứ; khi Tòa án cấp sơ thẩm thu thập tài liệu thì Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C (cũ) cũng có trả lời nguyên nhân cây chết do đất ông C thấp, không có bờ bao, dẫn đến sự ngập úng tự nhiên. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, đại diện cho nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc cây chết là do ông B và chị T1 gây ra. Xét thấy, nguyên đơn ông Huỳnh Văn C kháng cáo nhưng không chứng minh được nguyên nhân cây trồng của ông C bị ngập úng, suy yếu, chết dần dần trong vòng 05 năm nay là do gia đình ông B và chị T1 lấp cống công cộng gây ra. Từ đó đề nghị áp dụng Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, giữ nguyên án sơ thẩm; Về chi phí tố tụng, án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Huỳnh Văn C phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C làm trong hạn luật định và hợp lệ nên chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung vụ án và đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn C yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 (con ông B) phải liên đới bồi thường thiệt hại gồm thu nhập bị mất, bị giảm sút do cây trồng bị giảm năng suất trong 05 năm số tiền là 250.000.000 đồng, đồng thời thiệt hại do 110 cây nhãn xuống cơm vàng, 23 cây sầu riêng hạt lép bị chết với số tiền là 50.000.000 đồng; còn bị đơn ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn, vì cho rằng nguyên nhân ngập úng, chết cây không phải do bên bị đơn gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, ông Nguyễn Văn B bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền bằng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và buộc khôi phục tình trạng như đất ban đầu trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn chiếm diện tích 416,7m² với hành vi vi phạm lấn, chiếm đất phi nông nghiệp xây dựng cống thoát nước, san lấp mặt bằng rạch công cộng do nhà nước quản lý.

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn C cho rằng từ việc ông B và chị T1 san lấp mặt bằng, xây dựng cống thoát nước nêu trên làm ảnh hưởng đến việc cấp, thoát nước phần đất của ông, gây ngập úng, khô hạn là giảm năng suất và chết một số cây trồng nên yêu cầu ông B và bà T1 phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có yêu cầu Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) xác định nguyên nhân ngập úng, cây nhà vườn ông Huỳnh Văn C bị chết, đã nhận được kết quả trả lời tại Công văn số: 52/PNN, ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bến Tre về việc khảo sát hiện trường theo đơn kiến nghị của ông C thể hiện: Phần đất ông Huỳnh Văn C nằm dọc con rạch từ cống đi vào có cao độ mặt đất thấp, không có bờ bao cá nhân, nước lên xuống tự do theo thủy triều, tại thời điểm khảo sát nước rút cạn đáy mương. Cây nhãn xuống đa số già cỗi, kém phát triển, còi cọc nhiều, có nhiều dây leo, cây không cắt tỉa cành, khô nhánh, hiện cây nhãn đang mùa ra hoa. Cây sầu riêng trồng xen trong nhãn xuống, trong môi trường bóng râm, kém phát triển. Các khu vực liền kề dọc theo con rạch phía bờ đối diện đất có đắp bờ đề nhỏ dọc theo rạch, vườn trồng sầu riêng, mít và nhãn cây phát triển bình thường và đang cho trái. Công trình cống của ông B có gây khó khăn trong việc vận hành công cộng qua Huyện lộ 41, các hộ bên trong không chủ động đóng mở cửa cống, diện tích đất thấp không có bờ bao sẽ ngập theo thủy triều. Khuyến nghị ông Huỳnh Văn C thực hiện bờ bao vườn cá nhân, chăm sóc lại cây trồng.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) thể hiện: Từ kênh Chợ Lách có đặt cống thoát nước qua đường lộ dự án 18 (Huyện L) đường kính 01m do nhà nước đặt, đến đoạn miệng cống tiếp giáp rạch công cộng giáp phần đất ông Nguyễn Văn B

trước đây ông Nguyễn Văn B có đặt cống đường kính 80cm vào khoảng tháng 11 năm 2020 mục đích để ngăn mặn, đến năm 2023 thì tháo dỡ cống. Từ rạch đi vào đất ông C hiện trạng con rạch có chiều rộng khoảng 03 mét, sâu khoảng 02 mét, các lớp đất của ông C nằm dọc theo con rạch từ cống nơi ông B đặt đi vào có cao độ mặt đất thấp hơn so với đất của những người khác tiếp giáp rạch tương tự như đất ông C, đất ông C không có bờ bao, nước lên xuống theo thủy triều, tại thời điểm thẩm định mực nước từ đáy mương lên cao khoảng 01 mét, các bờ đất liền kề con rạch đôi diện đất ông C có đắp bờ bao nhỏ dọc theo rạch, có trồng cây ăn trái như sầu riêng, nhãn theo khảo sát phát triển bình thường. Qua khảo sát thì công trình cống của ông B đã tháo dỡ không còn tuy nhiên khi xác định lại các vị trí đặt cống thì sẽ khó khăn cho việc vận hành cống công cộng, các phần đất bên trong nếu đất thấp không có bờ bao sẽ bị ngập theo thủy triều. Phần đất ông C phía Tây giáp đường H, phía Đông giáp với rạch nêu trên. Trên đất trồng cây ăn trái như nhãn xuồng và sầu riêng, hiện trạng đất thấp không bờ bao, cỏ dại và dây leo mọc um tùm và mọc leo bao phủ các cây trồng trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm được mở xét xử vào ngày 06/11/2025, cả nguyên đơn ông Huỳnh Văn C và đại diện theo ủy quyền là ông Võ Phước T đều có mặt. Các ông cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, các ông có đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xem xét “giám định” nguyên nhân dẫn đến cây trồng của nhà ông Huỳnh Văn C bị chết, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đồng thời tính đến thời điểm này 01 số cây trong vườn tiếp tục chết toàn thân hoặc chết nửa thân gây thiệt hại cho gia đình ông rất nhiều, ông C đã đi khiếu nại khắp nơi nhưng không được xem xét, giải quyết. Còn phía bị đơn thì cho rằng, sự việc vườn nhà ông C bị ngập úng hoàn toàn không do lỗi của bên bị đơn, do vườn nhà ông C thấp trũng, không có bờ bao, không có 01 cơ quan nào kết luận nguyên nhân cây của ông C chết do gia đình chị gây ra tại thời điểm đó, đồng thời, con nước thủy triều hàng năm nhiều ít khác nhau, gia đình ông C đã bỏ vườn không chăm sóc khoảng hơn 05 năm nay, cây leo kín trên từng cây nên dẫn đến việc chết cây, rồi quay lại cho rằng gia đình chị làm ngập úng là không có cơ sở, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C.

Nhằm mục đích làm sáng tỏ vụ án, thực hiện yêu cầu của ông C và ông T (đại diện cho ông C), Hội đồng xét xử đã quyết định Tạm ngừng phiên tòa để tổ chức việc thẩm định tại chỗ và thực hiện yêu cầu cơ quan giám định nguyên nhân cây trồng vườn ông C bị chết, kết quả thể hiện như sau:

Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 09/02/2026, thể hiện:

Phần đất của ông Huỳnh Văn C phía tiếp giáp đường huyện A (huyện L), qua khảo sát thì phần đất ông C trồng cây ăn trái như nhãn xuồng, sầu riêng, hiện trạng đất thấp, không bờ bao, cây dại và dây leo mọc bao phủ các cây trồng trên đất; theo biên bản thẩm định ngày 11/07/2024 thì cây trồng trên đất bị chết là Sầu Riêng 03 năm tuổi 23 cây + Nhãn xuồng cơm vàng trên 10 năm tuổi chết 102 cây (lúc trồng là 148 cây). Đến ngày 09/02/2026, kết quả thẩm định cho thấy thì Sầu R còn sống

05 cây (tức không chết thêm), N xuống com vàng chết thêm 26 cây (tức còn sống 20 cây).

Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 107/2026/QĐ-TCGD ngày 23/01/2026 và nhận được Văn bản trả lời Tại văn bản số: 2238/SNN&MT-BVTV ngày 20/03/2026 của Sở N1 về việc “*Từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp*” thể hiện: Về đối tượng giám định: Sự việc gây thiệt hại được xác định xảy ra từ khoảng tháng 10/2020 đến nay thời gian đã lâu (hơn 05 năm), hiện trạng tại vườn cây đã thay đổi hoàn toàn, các cây trồng bị chết khô không còn thấy triệu chứng gây chết nên không thể tiến hành giám định trực tiếp nhằm kết luận nguyên nhân chính xác; tài liệu chứng cứ cung cấp cho việc yêu cầu giám định gửi kèm theo không đủ các dữ liệu kỹ thuật chuyên môn cần thiết tại thời điểm xảy ra sự việc (mô tả triệu chứng cây bị thiệt hại, chết (diễn biến của rễ, thân, lá....) và các phân tích cần thiết để làm cơ sở cho kết luận nguyên nhân gây chết cây bằng phương pháp gián tiếp). Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh N1 không thể thực hiện việc giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số: 107/2026/QĐ-TCGD ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long được.

Xét thấy, theo các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là Điều 584 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản là phải có hành vi xâm phạm tài sản, có thiệt hại xảy ra, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Mặc dù ông B có bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất công cộng để xây cống và san lấp mặt bằng, biên bản vi phạm hành chính ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (cũ) và quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, nhưng chỉ xác định hành vi vi phạm của ông B là vi phạm về việc lấn, chiếm đất phi nông nghiệp (đất công cộng do nhà nước quản lý) chứ không có vi phạm về bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy theo quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Mặt khác, phần đất của ông Huỳnh Văn C là đất thấp không có bờ bao, nước lên xuống theo thủy triều tự nhiên, không có vật phòng vệ tốt, cây trồng không được chăm sóc tốt, cỏ dại và dây leo mọc um tùm và mọc leo bao phủ các cây trồng trên đất, khi tiến hành khảo sát vào năm 2022 thì Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh Bến Tre đã khuyến nghị ông C thực hiện bờ bao cá nhân và chăm sóc lại cây trồng nhưng đến năm 2024 và năm 2026 Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thì hiện trạng đất và cây trồng của ông C vẫn không có gì thay đổi, các bờ đất liền kề con rạch đôi diện đất ông C có đắp bờ bao nhỏ dọc theo rạch, có trồng cây ăn trái như sầu riêng, nhãn theo khảo sát phát triển bình thường. Điều đó chứng minh rằng việc cây trồng của ông C có một số cây bị chết và giảm năng suất không phải xuất phát trực tiếp từ nguyên nhân từ hành vi vi phạm của ông B và chị T1 trong việc lấn, chiếm đất công cộng để làm cống và san lấp mặt bằng gây ra. Ông C cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của

mình nên yêu cầu của ông C về việc yêu cầu ông B và bà T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng (yêu cầu tại phúc thẩm là 776.915.000 đồng) là không có căn cứ để chấp nhận. Từ đó, xét thấy kháng cáo của ông Huỳnh Văn C là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về chi phí khảo sát, thẩm định tại chỗ ở cấp phúc thẩm:* Ông Huỳnh Văn C đã tạm ứng chi phí vào ngày 13/11/2025 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đã chi cho việc đi thẩm định hết 3.670.000 đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), còn lại số tiền 1.330.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Kháng cáo của ông Huỳnh Văn C không được chấp nhận nên buộc ông Huỳnh Văn C phải chịu toàn bộ chi phí này với số tiền 3.670.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn C (đại diện là ông Võ Văn T2) nhận lại số tiền còn dư là 1.330.000 đồng (đã hoàn trả xong cho ông T2)

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Huỳnh Văn C thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên xét miễn án phí cho ông Huỳnh Văn C.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Văn C

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2025/DS-ST, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Như T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại gồm thiệt hại do thu nhập bị mất, bị giam giữ số tiền là 250.000.000 đồng và thiệt hại do 110 cây nhãn xuống cơm vàng, 23 cây sầu riêng hạt lép bị chết số tiền là 50.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 15.000.000 đồng do thuộc diện người cao tuổi.

3. *Về chi phí thu thập chứng cứ, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm:* Buộc ông Huỳnh Văn C phải chịu số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và đã nộp xong.

4. *Về chi phí khảo sát, thẩm định tại chỗ ở cấp phúc thẩm:* Buộc ông Huỳnh Văn C phải chịu toàn bộ với số tiền bằng 3.670.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), đã nộp xong. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn C (đại diện là ông Võ Văn T2) nhận lại số tiền còn dư là 1.330.000 đồng (đã hoàn trả xong).

5. *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Huỳnh Văn C, do ông Huỳnh Văn C được xét miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét hoàn trả.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Kim Châu